

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Hoàng Thị Hải
 2. Ông Võ Xuân Bảo
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký TAND huyện Chư PǺh - Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hoài- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H; Sinh năm: 1972, tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn I, thị trấn I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nữ; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1943; bị cáo có chồng Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Bị tạm giữ từ ngày 12/7/2018 đến ngày 21/7/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trịnh Thị T; sinh năm 1953, tại: Hải Phòng ; Nơi cư trú: Thôn I, thị trấn I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nữ; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Con ông Trịnh Văn H (Đã chết) và bà Bùi Thị D (Đã chết); bị cáo có chồng là Vũ Văn C, sinh năm 1949 và 03 con, con lớn nhất đã chết, con thứ hai sinh năm 1978, con thứ ba sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Bùi Xuân C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 2, xã Ia Nh, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn I, thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Trần Thị H mở quán cà phê, giải khát tại nhà ở Thôn I, thị trấn I, huyện Chư Păh. Trong quá trình bán nước giải khát cho khách, H thấy có một số khách đến uống nước và hỏi H có biết địa điểm nào có ghi số đề hay không nên H nảy sinh ý định ghi số đề cho khách để hưởng hoa hồng. Đến khoảng đầu tháng 7/2018, có một người đàn ông tên Tr (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán của H uống nước và đặt vấn đề với H ghi số đề, số lô chuyển cho Tr để hưởng hoa hồng thì H đồng ý. Trần Thị H căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng hàng ngày của các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên để làm căn cứ đánh đề, cách thức ghi số đề, số lô như sau:

Hàng ngày, khi có khách đến ghi số đề, số lô, H và khách đánh đề cho số điện thoại của nhau và thống nhất cách ghi các con số và số tiền đánh đề, sau đó khách đánh đề nhắn tin các con số đề, số lô cũng như số tiền khách đánh và gửi đến máy điện thoại của H. Cũng có trường hợp khách đến ghi trực tiếp thì H nói khách đọc các con số đề, số lô, số tiền rồi H lưu vào máy điện thoại của H và tập hợp lại để gửi cho Tr. Ngày hôm sau, sau khi đã đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng hàng ngày, nếu có khách trúng đề, lô thì Tr sẽ cho người đem tiền đến cho H để H trả tiền cho khách đánh đề. Cũng có trường hợp, khách đánh đề không đưa tiền ngay cho H khi ghi đề mà để ngày hôm sau, sau khi đối chiếu kết quả xổ số thì khách đánh đề mới trả tiền.

Hình thức Trần Thị H ghi đề cho khách gồm: Đánh số đầu đuôi, bao lô hai con số, bao lô ba con số và đánh đá lô.

Nếu khách đánh đầu đuôi: Lấy kết quả giải tám làm số đề đầu, hai số cuối của giải đặc biệt làm số đề đuôi. Tỷ lệ được, thua là 01 ăn 70 (nếu trúng), khách đánh 1.000 đồng số đề đầu, đề đuôi mà trúng thì khách được ăn 70.000 đồng.

Nếu khách đánh bao lô hai con số: Lấy hai số cuối kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày từ giải đặc biệt đến giải tám làm con số lô, được chia thành 18 lô. Tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 70 (nếu trúng) và trúng bao nhiêu lô thì tính bấy nhiêu lần.

Nếu khách đánh bao lô ba con số: Lấy ba số cuối kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày từ giải đặc biệt đến giải bảy làm con số lô, được chia thành 17 lô. Tỷ lệ ăn thua là: 01 ăn 500 (nếu trúng) và trúng bao nhiêu lô thì tính bấy nhiêu.

Nếu khách đánh đá lô: Tính theo hai con số cuối ở hàng đơn vị và hàng chục của 18 lô trong cơ cấu giải thưởng xổ số kiến thiết như khách đánh lô hai con số. Trường hợp khách đánh 00 đá 01, nếu trong 18 lô có cả hai số 00 và 01 thì khách đánh đá lô được ăn, nếu trong 18 lô chỉ ra số 00 hoặc số 01 thì không trúng, nếu trong 18 lô xuất hiện nhiều số 00 và 01 thì khách chỉ được tính tiền một lần. Tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 500.

Đến 17h00' ngày 12/7/2018, trong lúc Trần Thị H đang ghi đề cho Bùi Xuân C (Sinh năm 1985, trú tại Thôn 2, xã Ia Nh, Chư Păh) với số tiền 300.000đ, thì bị Công an huyện Chư Păh bắt quả tang và thu giữ: 01 mảnh giấy ô li dạng vở học sinh bên trong có ghi các con số đề, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM 1110, màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu sữa loại A37FW và số tiền 19.530.000 Việt Nam đồng .

Trong quá trình đang tiến hành điều tra vụ án thì đến ngày 15/8/2018, Trịnh Thị T (sinh năm 1953, trú tại thôn I, thị trấn I, huyện Chư Păh) đến Công an huyện Chư Păh đầu thú và khai nhận trong ngày 12/7/2018, do tối hôm trước nằm mơ thấy các con số đề, số lô nên đến đặt vấn đề với H để ghi thì H đồng ý, sau đó T đã gửi 03 tin nhắn đánh bạc với H với tổng số tiền là 8.380.000đ.

Căn cứ vào các tin nhắn ghi đề trong điện thoại đã thu được, trên cơ sở kết quả giám định, xác minh và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đủ cơ sở xác định: Trong ngày 12/7/2018, Trần Thị H đã ghi đề thông qua hình thức tin nhắn điện thoại với Trịnh Thị T gồm 03 tin nhắn với số tiền 8.380.000đ, trực tiếp ghi đề cho Bùi Xuân C với số tiền 300.000đ và ghi số đề, số lô cho một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 5.748.000đ. Như vậy tổng số tiền bị cáo Trần Thị H đánh bạc dưới hình thức ghi đề trong ngày 12/7/2018 là 14.428.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 25/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Trần Thị H và Trịnh Thị T về tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58; 65 Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Trần Thị H 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58; 65 Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Trịnh Thị T 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 BLHS đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ, còn bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi cháu mồ côi cha mẹ, nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Tuyết.

Đối với Bùi Xuân C tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh đề với Trần Thị H trong ngày 12/7/2018 là có thật. Tuy nhiên, qua điều tra xác định số tiền C dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức đánh đề chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời C không thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc, không thuộc trường hợp đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc, gá bạc nhưng chưa được xoá án tích nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Xuân C.

Đối với người đàn ông tên Tr, theo H khai nhận Tr ở thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Tr là người nhận toàn bộ các con số đề, số tiền đánh đề của khách đánh đề do Hiền chuyển đến. Qua điều tra không xác định được Tr là ai, ở đâu nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với ông Huỳnh Ph, người đứng tên thuê bao cho số điện thoại 0866578581 mà bị cáo Trịnh Thị T sử dụng để nhắn tin đánh bạc với bị cáo Trần Thị H. Qua điều tra xác định, do là chỗ quen biết nên bị cáo T nhờ ông Ph đứng tên hộ để đăng ký sim số điện thoại trên để sử dụng, việc bị cáo T sử dụng số sim điện thoại do ông Ph đứng tên để đánh bạc ông Ph hoàn toàn không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với ông Ph là có căn cứ.

Đối với số điện thoại 01675.870.288, đây là số điện thoại mà bị cáo H khai là của đối tượng Tr, người nhận các con số đề, số lô, số tiền do H ghi và chuyển đến. Qua điều tra xác định chủ thuê bao là bà Mai Thị Ng, sinh ngày 01/01/1964, trú tại Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng tại địa phương không có ai tên Mai Thị Ng, sinh ngày 01/01/1964 nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0986.909.499, đây là số điện thoại mà bị cáo H khai là của đối tượng H (không rõ nhân thân, lai lịch) người đã tham gia ghi đề với H, số tiền 900.000đ. Qua điều tra xác định chủ thuê bao là số điện thoại trên là: Ông Đỗ Tuấn A (Sinh ngày 20/01/1986, địa chỉ Xóm 10, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, làm việc với ông Đỗ Tuấn A và được biết: Số điện thoại 0986.909.499, ông Tuấn A sử dụng từ năm 2009 đến năm 2014 thì bị mất, hiện tại ai dùng số điện thoại 0986.909.499 ông Tuấn A hoàn toàn không biết và ông cũng không biết các bị can trong vụ án là ai, ở đâu. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Đỗ Tuấn A là có căn cứ.

Đối với số điện thoại 0987.124.227 đây là số điện thoại mà bị cáo H khai là của đối tượng X (không rõ nhân thân, lai lịch) người đã tham gia ghi đề với H số tiền 2.329.000đ. Qua điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại trên là của ông Hoàng Văn S (sinh năm: 1964, trú tại thôn 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh). Cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc với ông S và được biết: Số điện thoại 0987.124.227 ông S đã đăng ký vào khoảng tháng 5/2018, nhưng sau đó bị mất, hiện nay ai dùng để liên lạc đánh đề với H ông H toàn không biết. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông S là có căn cứ.

Đối với số điện thoại 01629.018.962 đây là số điện thoại mà H dùng để ghi đề với các con đề. H khai nhận đây là số sim điện thoại H nhặt được và sử dụng vào mục đích ghi đề. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định chủ thuê bao số điện thoại trên có tên là Vũ Thị Hồng Y (sinh ngày 04/10/1983, địa chỉ Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không xác định được hiện nay Y ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số điện thoại 01684.652.904 đây là số điện thoại mà H khai là của một người đàn ông bán vé số dạo đã tham gia ghi đề với H số tiền 1.199.000đ. Qua điều tra xác định chủ thuê bao là Phạm Thị C (sinh ngày 24/4/1960, trú tại Ia Ly, Chư Păh). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng tại địa phương không có ai tên Phạm Thị C, sinh ngày 24/4/1960 nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc bị cáo H khai bắt đầu đánh bạc dưới hình thức ghi số đề được khoảng một tuần trước khi bị bắt quả tang, tuy nhiên ngoài ngày 12/7/2018, thì trong quá trình ghi đề do H ghi đề qua tin nhắn điện thoại, sau khi đối chiếu xong với khách đánh đề đã xóa hết, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, phục hồi các tin nhắn trước đó nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để kết luận về số tiền H ghi đề và thu được từ việc ghi đề trong những ngày trước đó. Do đó không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự và truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Thị H trong những ngày này.

Trong ngày 12/7/2018, ngoài việc liên lạc ghi đề với các số điện thoại và các đối tượng trên, Trần Thị H còn trực tiếp ghi đề cho một số đối tượng được thể hiện trong tin nhắn H đã chuyển đi. Tuy nhiên, qua điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của những người đã tham gia ghi đề với H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý hành vi đánh bạc của những người này là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 19.530.000 đồng đã thu giữ của H khi bắt quả tang, qua điều tra xác định, có 300.000đ là tiền của Bùi Xuân C đánh đề với H, còn lại số tiền 19.230.000đ là tiền lương của chồng bị cáo mới đưa cho H và tiền do buôn bán giải khát tích góp mà có. Trong ngày 12/7/2018, H mới thu được tiền đánh đề của C, còn lại chưa thu được của đối tượng đánh đề nào. Do đó cần tịch thu sung công 300.000đ và trả lại cho bị cáo H và chồng là ông Nguyễn Xuân H 19.230.000đ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM 1110, màu đen là phương tiện mà bị cáo H dùng vào mục đích đánh bạc dưới hình thức ghi đề nên cần tịch thu sung công.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu sữa loại A37FW, đây là tài sản cá nhân của bị cáo H dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trịnh Thị T tham gia ghi đề với bị cáo H với số tiền 8.380.000đ nhưng bị cáo T chưa đưa tiền cho H. Xét thấy đây là số tiền T đã chấp nhận bỏ ra để đánh bạc nên cần tịch thu sung công.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị H, Trịnh Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 12/7/2018, tại nhà của bị cáo Trần Thị H ở thôn I, thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, bị cáo H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, số lô cho Trịnh Thị T với số tiền 8.380.000 đồng, ghi số đề cho Bùi Xuân C số tiền 300.000 đồng và ghi số đề cho một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 5.748.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo H đánh bạc dưới hình thức ghi đề trong ngày 12/7/2018 là 14.428.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Trần Thị H và Trịnh Thị T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Các bị cáo là người trưởng thành có hiểu biết và nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo H đã lợi dụng việc bán quán cà phê để thực hiện việc đánh bạc bằng hình thức ghi đề cho các đối tượng nhằm thu lợi bất chính, tổng số tiền bị cáo H đánh bạc dưới hình thức ghi đề trong ngày 12/7/2018 là 14.428.000 đồng, còn bị cáo Trịnh Thị T đánh đề với số tiền 8.380.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã gây dư luận xấu trong xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe cho những người khác.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Trần Thị H là người giữ vai trò chính, bị cáo là người ghi số đề chuyên cho đối tượng Tr để hưởng tiền hoa hồng, tổng số tiền bị cáo H đánh bạc dưới hình thức ghi đề trong ngày 12/7/2018 là 14.428.000 đồng, do đó cũng cần thiết phải lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng, để giáo dục và răn đe bị cáo để trở thành người công dân tốt sau này. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố mẹ là người có công với nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trịnh Thị T là người tham gia ghi đề với H với số tiền là 8.380.000 đồng, tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi của các bị cáo thấy không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền 10.000.000đ đối với bị cáo H, còn bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 19.530.000 đồng đã thu giữ của H khi bắt quả tang, qua điều tra xác định, có 300.000đ là tiền của Bùi Xuân C đánh đề với H, còn lại số tiền 19.230.000đ là tiền lương của chồng bị cáo mới đưa cho H và tiền do buôn bán giải khát tích góp mà có. Trong ngày 12/7/2018, H mới thu được tiền đánh đề của C, còn lại chưa thu được của đối tượng đánh đề nào. Do đó cần tịch thu sung công 300.000đ và trả lại cho bị cáo H và chồng của bị cáo là ông Nguyễn Xuân H 19.230.000đ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM 1110, màu đen là phương tiện bị cáo H dùng vào mục đích đánh bạc dưới hình thức ghi đề nên cần tịch thu sung công.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu sữa loại A37FW, đây là tài sản cá nhân của bị cáo H dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trịnh Thị T tham gia ghi đề với bị cáo H với số tiền 8.380.000đ nhưng bị cáo T chưa đưa tiền cho H. Xét đây là số tiền T đã chấp nhận bỏ ra để đánh bạc nên cần tịch thu sung công.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Thị H, Trịnh Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Trịnh Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58; 65 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trần Thị H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58; 65 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trịnh Thị T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị H, Trịnh Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự

Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Trần Thị H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 300.000 đồng.

Tịch thu bán sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại RM 1110, màu đen.

Trả lại cho bị cáo H và ông Nguyễn Xuân H số tiền 19.230.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu sữa.

Truy thu đối với bị cáo Trịnh Thị T số tiền 8.380.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Păh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị H, Trịnh Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- CA h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Hòa

